TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 10 - 7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Ngọc Tuấn.

Bà Vương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng và bà Nguyễn Thị Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Q, sinh ngày 01/01/1970, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành K (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; Có vợ là Lưu Thị Th, sinh năm 1982; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/8/1995 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phát 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Nguyễn Trung K, sinh ngày 13/02/1992, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng L, sinh năm 1956 và bà Lê Thị D, sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Kim T, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1976. Vắng mặt.

- Anh Dương Thanh Kh, sinh năm 1992. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Hữu L, sinh năm 1991. Có mặt.

- Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2022 (Không rõ ngày), Nguyễn Đức Q, sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H đi ăn cơm tại Thành phố H (không nhớ địa chỉ chính xác) và gặp một người đàn ông tên là Q1 (không biết tên thật và địa chỉ chính xác) khoảng ngoài 40 tuổi, dáng người thấp, gầy, da ngăm đen. Quá trình nói chuyện Q nghe Q1 nói có "hàng đen" bán (tức là có thuốc phiện bán) nên Q đã xin số điện thoại của Q1 và lưu lại để khi nào cần sẽ liên hệ. Đến khoảng cuối tháng 10 năm 2022 (Không nhớ ngày), do nhu cầu cần thuốc phiện để sử dụng (hút) nên Q gọi điện thoại cho Q1 hỏi mua thuốc phiện. Sau đó Q hẹn Q1 mang thuốc phiện xuống xã Đ, huyện V, tỉnh H để đưa cho Q. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q1 đi một mình đến gặp Q tại khu vực đường đất rẽ vào nhà Q (Thuộc Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H) và đưa cho Q 01 (một) túi ni lon bọc kín bên trong có chứa thuốc phiện, nhận xong Q đưa cho Q1 số tiền 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng). Q mang thuốc phiện về nhà, không cân và không hỏi số lượng thuốc phiện vừa mua là bao nhiêu gam mà cất số thuốc phiện đó vào 01 lọ nhựa màu trắng, rồi giấu lên trên gác xép trong phòng ngủ tiếp giáp với bếp nấu ăn của gia đình Q. Sáng ngày 22/11/2022, khi mọi người trong gia đình Q đi vắng hết, Q lấy số thuốc phiện đã mua của Q1 ra, lấy một ít đặt lên trên một mặt phẳng được cắt bằng gạch ốp lát, sau đó trộn với gói bột thuốc cảm (vỏ ngoài có chữ nước ngoài, không biết tên chính xác) rồi dùng một thanh gỗ lăn đi lăn lại, tạo thành một hỗn hợp màu đen, dẻo và cất trong chén sứ màu trắng. Q dùng một đầu của thanh kim loại (màu trắng, có kích thước 26cm x 0,5cm) để lấy thuốc phiện vừa trộn đó nhồi vào một lỗ thủng trên ống nứa hình trụ tròn (điếu hút) rồi hơ đốt nóng thuốc phiện trên ngọn đèn để tạo ra khói thuốc. Q nằm nghiêng, một tay cầm và bịt phần dưới của điếu hút lại, tay còn lại cầm thanh kim loại có sẵn thuốc phiện liên tục đưa thuốc phiện vào lỗ thủng của điếu hút và dùng mồm để hút khói thuốc phiện đã được đốt nóng vào trong cơ thể. Số thuốc phiện sau khi hút xong bám dính trên bề mặt ống điếu và các vật dụng là sái thuốc phiện. Q sử dụng được khoảng 03 đến 04 hơi thì dừng lại và nằm xuống nghỉ, đến trưa thì Q ra khỏi phòng, vẫn để thuốc phiện và dụng cụ hút thuốc phiện trên gác xép. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/11/2022, Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn Ch, xã Ph, huyện V đi bộ đến nhà Nguyễn Đức Q chơi. Lúc sau có Nguyễn Trung K, sinh năm 1992, nơi cư trú thôn Ch, xã Ph, huyện V đi qua nhà Q thấy Q2 và Q đang ngồi uống nước nên vào chơi. Khi cả 03 người đang ngồi nói chuyện với nhau thì Đỗ Hữu L, sinh năm 1991, nơi cư trú

thôn N, xã L, huyện V gọi điện cho K nên K rủ L lên nhà Q cùng ăn cơm uống rượu, L đồng ý và rủ thêm bạn là Dương Thanh Kh, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã L, huyện V đi cùng. Khi L và Kh đến nhà Q thì cả 05 người ngồi chơi uống nước nói chuyện với nhau ở phòng khách một lúc rồi rủ nhau ở lại nhà Q ăn cơm tối nên Q đứng dậy đi xuống khu vực dưới bếp. Lúc sau, do không thấy Q đâu nên Q2 đứng dậy đi xuống bếp tìm Q, khi đi qua gian phòng cuối của ngôi nhà sát bếp nấu ăn thì Q2 ngửi thấy hơi mùi của sái thuốc phiện, do đã từng sử dụng thuốc phiện nên Q2 nghĩ trong phòng có thuốc phiện để hút, Q2 đi vào phòng trèo lên gác xép thấy có một chén sứ màu trắng bên trong chứa thuốc phiện đã trộn sẵn và các dụng cụ phục vụ cho việc hút thuốc phiện nên Q2 nằm xuống gác xép và sử dụng thuốc phiện đang để sẵn ở đó *(cách thức sử dụng như Q sử dụng)*. Lúc đó, K và Kh không thấy Q2 và Qđâu nên cũng đi xuống bếp tìm mọi người, khi K và Kh đi qua gian phòng cuối của ngôi nhà sát bếp nấu ăn, thấy cửa mở trong phòng bật điện nên vào xem thì thấy Q2 đang hút thuốc phiện nên K và Kh cũng trèo lên gác xép để sử dụng thuốc phiện cùng Q2. Lúc này Q vào phòng thấy mọi người đang hút thuốc phiện, Q không nói gì mà cùng nằm xuống hút thuốc phiện với Q2, Kh, K bằng ống điếu đã được têm sẵn thuốc phiện, hút được khoảng 02 đến 03 hơi thì mọi người lần lượt thay nhau hút. Khoảng 5 phút sau, L không thấy mọi người nên đi xuống bếp tìm, khi đến gian phòng cuối của ngôi nhà thì thấy Q, Q2, K, Kh đang hút thuốc phiện nhưng L chỉ đứng xem mà không sử dụng cùng mọi người. Ngay sau đó thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang 04 đối tượng gồm Q, K, Q2, Kh đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Thuốc phiện*). Tại thời điểm bắt quả tang, Nguyễn Trung K tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa bên trong đựng 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục *(là ma túy, heroin)* do K mua tại thành phố H mang theo để trong túi quần đang mặc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 45 phút ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/11/2022:

Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Trung K tự nguyện giao nộp 01 (một) lọ nhựa màu trắng có kích thước cao 7,5cm, đường kính 4cm, trên thân có chữ và hoa văn, bên trong lọ có 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng (dạng cục), cho vào phong bì thư dán niêm phong theo quy định, ký hiệu T3;

01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu đen dạng hạt (nghi là sái thuốc phiện), được cho vào một phong bì niêm phong, ký hiệu T2;

01 (một) gói nilon màu trắng bạc bên trong chứa chất dẻo màu đen (nghi là thuốc phiện, cho vào phong bì niêm phong, ký hiệu T1;

01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 26cmx0,5cm một đầu nhọn, một đầu bẹp, trên thanh kim loại có chất màu đen, được dán niêm phong bằng giấy màu trắng, ký hiệu B1; 01 (một) đoạn gỗ tròn, tối màu, kích thước 16,5x2cm được quấn, dán niêm phong, ký hiệu B2; 01 (một) chén sứ màu trắng có bám chất màu đen, được niêm phong bằng giấy màu trắng, ký hiệu B3; 01 (một) ống nứa hình trụ tròn, kích thước 32cmx0,2cm, trên ống có các lỗ thủng và bám chất màu đen, được niêm phong bằng giấy trắng, ký hiệu B4; 01 (một) mảnh gạch

một mặt màu trắng, một mặt tối màu, kích thước 20cm x 6,5cm x 0,08cm, trên mặt có bám dính chất màu đen được niêm phong theo quy định, ký hiệu B5;

Tại Biên bản bắt khám xét hồi 21 giờ 15 phút ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

Khám xét tại gian bếp của gia đình Nguyễn Đức Q phát hiện tại vị trí trên nóc tủ lạnh (kê sát bức tường phía nam ngôi nhà, cách cửa bếp 1,4m, cách cửa sổ 2,8m) phát hiện 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất màu đen dạng hạt (nghi là ma túy), được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng, ký hiệu A1.

Khám xét tại phòng ngủ thứ nhất tính từ bếp lên, đây là nơi phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức Q cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại vị trí gác xép, có kích thước 3,23m x 2,30m, có 01 cầu thang gỗ lên xuống. Tại đây, Q tự nguyện giao nộp 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước (11x9,3x9,5cm), bên trong có bọc nilon màu bạc, bên trong có chứa chất dẻo màu đen (nghi là ma túy), được niêm phong vào một hộp giấy, ký hiệu A2.

Khám xét tại phòng khách của ngôi nhà: được kê 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 tủ kệ gỗ 03 ngăn, kiểm tra tại ngăn tủ gỗ bên phải, phía dưới phát hiện: 01 hộp giấy có kích thước 08x07x4,5cm, bên ngoài vỏ ghi chữ "kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm" bên trong có chứa các vật hình trụ kim loại màu trắng, được niêm phong trong một hộp giấy, ký hiệu T4"; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 cuộn dây màu đen (nghi là dây cháy chậm), được niêm phong vào một hộp bìa cứng, ký hiệu T5.

Tại kết quả xét nghiệm nước tiểu "đối với người sử dụng chất ma túy":

Đối với Nguyễn Đức Q (BL35): Dương tính với chất ma túy nhóm MOP.

Đối với Nguyễn Trung K (BL64): Dương tính với chất ma túy nhóm MOP.

Đối với Dương Thanh Kh (BL 201): Dương tính với chất ma túy nhóm MOP.

Đối với Nguyễn Văn Q2 (BL 210): Dương tính với chất ma túy nhóm MOP.

Đối với Đỗ Hữu L (BL192): Âm tính với các chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 408/KL-KTHS, ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

Chất dẻo màu đen gửi giám định, ký hiệu T1 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 3,815gam (ba phẩy tám trăm mười lăm gam).

Chất dẻo màu đen gửi giám định, ký hiệu A2 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng là 12,923gam (mười hai phẩy chín trăm hai mươi ba gam).

Chất bám dính màu đen trên các mẫu gửi giám định ký hiệu B2 đến B5 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, không xác định được khối lượng do chất bám dính quá ít.

Không phát hiện thành phần ma túy trong chất bám dính màu đen trên mẫu gửi giám định ký hiệu B1.

Chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu T3 là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,139gam (không phẩy một trăm ba mươi chín gam).

Tại bản kết luận giám định số 8794/KL-KTHS, ngày 24/12/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Mở niêm phong bên trong có 01 (một) túi nilon ký hiệu A1 chứa chất màu đen dạng cục (dạng hạt), khối lượng mẫu: 0,840 gam.

Mở niêm phong bên trong có 01 (một) túi nilon ký hiệu T2 chứa chất màu đen dạng cục (dạng hạt), khối lượng mẫu: 63,159 gam.

Tìm thấy các thành phần chính của thuốc phiện (Morphine, Codein, Papaverine và Noscapine) và 6-MAM, Acetaminophen, Caffeine trong mẫu chất màu đen dạng cục, ký hiệu A1 và T2 gửi giám định. Hàm lượng Codein và Morphine trong mẫu ký hiệu A1 lần lượt là 0,4% và 0,2%. Hàm lượng Codein và Morphine trong mẫu ký hiệu T2 lần lượt là 0,4% và 0,2%.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSVX ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Đức Q và Nguyễn Trung K không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

1. Về tội danh:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm b, khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38, điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành

là từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 22/11/2022).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung K từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 22/11/2022).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì các bị cáo đều là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lọ nhựa màu trắng, kích thước 7,5cm, đường kính 04cm; 01(một) thanh kim loại màu trắng, dài 26cm x 0,5cm, một đầu nhọn, một đầu đập dẹt, ký hiệu B1; 01 đoạn gỗ tròn, tối màu, kích thước 16,5cm x 02cm, ký hiệu B2; 01 chén sứ màu trắng, Ký hiệu B3; 01(một) ống nứa hình trụ tròn, kích thước 32cm x 02cm, ký hiệu B4; 01 (một) mảnh gạch, một mặt trắng, một mặt tối màu, kích thước 20cm x 6,5cm x0,08cm, ký hiệu B5. Toàn bộ các mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu cam, kích thước (3/ x 27,5)cm, một mặt hộp giấy có ghi dòng chữ: "Mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 hoàn trả sau giám định"; 01(một) bàn đèn; 01 (một) khối gỗ đặc hình chữ nhật, 01(một) khăn vải màu xanh, hình chữ nhật; 01(một) chăn ga dải (để nằm) có hoa văn màu tím; 03(ba) bật lửa ga được cho vào 01 hộp giấy bìa cứng;

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu T1, A2, T3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa:

+ Ma túy (Nhựa thuốc phiện), ký hiệu T1

+ Ma túy (nhựa thuốc phiện), ký hiệu A2

+ Ma túy (heroine), ký hiệu T3

- Các mẫu vật ký hiệu A1, T2 và vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 8794/KL-KTHS trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên : Hoàng Văn T, Đỗ Thị H. Bên trong chứa các hạt màu đen có thành phần thuốc phiện.

- Toàn bộ vỏ bao gói và 01 (một) phong bì niêm phong cũ được cho vào 01 (một) hộp giấy, trên hộp giấy có ghi chữ: *Phong bì và vỏ bao gói sau khi cân tịnh vụ Nguyễn Đức Q có hành vi : tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí HSST là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng); Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Trung K vì thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Trung K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của các bị xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải, quay trở về với gia đình, cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện V, tỉnh H trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người người làm chứng. Tuy nhiên, trước đó họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận sau khi bị cáo pha chế thuốc phiện và hút thuốc phiện xong, bị cáo vẫn để nguyên bộ dụng cụ hút thuốc phiện và thuốc phiện bị cáo đã pha chế tại phòng ngủ có gác xép sát bếp của gia đình. Bị cáo xác nhận có các đối tượng Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Q2, Dương Thanh Kh đến nhà bị cáo chơi, bị cáo có rủ mọi người ở lại ăn cơm và sau đó bị cáo nhìn thấy các đối tượng sử dụng ma túy (thuốc phiện) của bị cáo đã pha chế sẵn (do bị cáo chưa sử dụng hết) nhưng bị cáo không cản trở mà đồng ý để cho các đối tượng Q2, K, Kh sử dụng ma túy (thuốc phiện) của bị cáo và bị cáo tham gia hút cùng. Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Đức Q, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xét nghiệm nước tiểu đối với người nghi sử dụng chất ma túy; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường; kết luận giám định ma túy; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/11/2022, tại phòng để đồ tại nhà của bị cáo Nguyễn Đức Q, bị cáo Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc phiện) tại nhà bị cáo thuộc Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện qua việc, bị cáo Q đã cung cấp chất ma túy (thuốc phiện) mà bị cáo đã

mua trước đó, đã được pha chế sẵn, các dụng cụ hút thuốc phiện cũng là của bị cáo để sẵn ở trong phòng ngủ tại gia đình của bị cáo và để cho 3 đối tượng Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Q2, Dương Thanh Kh hút ma túy (thuốc phiện) tại nhà của bị cáo. Như vậy, hành vi mua ma túy (thuốc phiện) về sử dụng cho bản thân bị cáo và việc để sẵn ma túy (thuốc phiện) đã được pha chế cùng với các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc hút ma túy (thuốc phiện) và để cho các đối tượng Q, K, Kh sử dụng ma túy (thuốc phiện) của bị cáo và bị cáo cùng tham gia hút thuốc phiện với các đối tượng này ngay chính tại nơi ở của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội Tổ chức trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Ngoài ra, khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Đức Q, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép 16,738 gam chất ma túy (nhựa thuốc phiện) do bị cáo giao nộp và do cơ quan chức năng khám xét thu giữ được). Với số lượng 16,738 gam chất ma túy (nhựa thuốc phiện) mà bị cáo đã tàng trữ đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Trung K tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung K hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xét nghiệm nước tiểu đối với người nghi sử dụng chất ma túy; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường; kết luận giám định ma túy; lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi tàng trữ trái phép 0,139 gam chất ma túy (heroine) của bị cáo Kiên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trung K phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố đối với các bị cáo về các tội danh và điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, mà còn gây mất trật tự trị an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tệ nạn về ma túy không những làm hủy hoại đến sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập của con người, mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Các bị cáo không tự rèn luyện bản thân, mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả, bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Trong vụ án này hành vi của các bị cáo là độc lập, bị cáo Q và bị cáo K không có sự bàn bạc thống nhất nên không thuộc trường hợp đồng phạm, Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Q đưa chất ma túy vào cơ thể của chính bị cáo và những người khác, bị

cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy được trước các tác hại của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với 01 tình tiết định khung quy định tại điều luật là *"đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Ngoài ra khi khám xét nhà bị cáo Q, bị cáo đã tàng trữ trái phép 16,738gam chất ma túy (nhựa thuốc phiện), hành vi này của bị cáo Q đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với 01 tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 03 năm tù. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục bị cáo nhưng cũng đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[9] Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Trung K: HĐXX thấy rằng, hành vi của bị cáo là độc lập nên không thuộc trường hợp đồng phạm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy(thuốc phiện) bị cáo đã bị xử phạt hành chính là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,139 gam chất ma túy (heroine). Xét thấy, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm và pháp luật cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán nhưng bị cáo vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng. Do đó, với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo cũng cần phải có một mức án đủ nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và cùng có tác dụng phòng ngừa chung.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Các bị cáo không có tình tình tiết tăng nặng.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo Nguyễn Đức Q và bị cáo Nguyễn Trung K: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo K nộp thêm các tài liệu chứng minh bố, mẹ bị cáo K là người có công với cách mạng và có thành tích xuất sắc trong công tác, do đó, bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Về hình phạt đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò độc lập, bị cáo Q phạm 02 tội nên cần xử phạt bị cáo theo từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự; bị cáo K phạm 01 tội nên áp dụng theo quy định của pháp luật để xử phạt bị cáo.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục

tạm giam các bị cáo Q, K để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[15] Các vấn đề khác trong vụ án:

[15.1] Đối với người đàn ông tên Q1 đã bán ma túy cho bị cáo Q vào thời gian tháng 10 năm 2022 tại xã Đ, huyện V, Q khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ chính xác của người đó ở đâu. Khi liên lạc để mua ma túy với Q1 xong thì một thời gian sau Q mất điện thoại di động nên không nhớ số thuê bao di động của người đàn ông tên Q1. Do vậy cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định được nhân thân người đã bán ma túy cho Q, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục, xác minh điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[15.2] Đối với người đàn ông đã bán ma túy (Heroin) cho K vào ngày 22/11/2022 K không biết tên, tuổi địa chỉ người đó là ai, nhà ở đâu, chỉ nhớ người đàn ông đó cao khoảng 1m60, dáng người bình thường *(Không quá gầy, không quá béo)*; Nước da ngăm đen, Nói giọng miền Bắc, không bị ngọng, do là lần đầu tiên gặp nên bị cáo K không có số điện thoại để liên lạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người đàn ông có đặc điểm như K miêu tả ở khu vực bến xe khách tỉnh H (thuộc thôn C, xã Ph, thành phố H, tỉnh H) nhưng không có người đàn ông nào có đặc điểm như lời khai của K. Cơ quan điều tra đã tách vụ việc để tiếp tục xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định là có căn cứ.

[15.3] Đối với Dương Thanh Kh, Nguyễn Văn Q2 vào tối ngày 22/11/2022, tại nhà của Nguyễn Đức Q, Q2, Kh tự đi vào phòng và thấy thuốc phiện cùng dụng cụ sử dụng thuốc phiện nên đã tự sử dụng, không ai rủ ai. Kh, Q không tàng trữ ma túy trên người, không chuẩn bị công cụ, phương tiện cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Q và Khlà có căn cứ. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[15.4] Đối với Đỗ Hữu L đi cùng Kh đến nhà Q chơi, do đang ngồi trên phòng khách xem điện thoại không thấy mọi người đâu nên L đã đi xuống bếp và vào phòng thì thấy Q, K, Q2, Kh đang sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc phiện) cùng nhau, bản thân L không nghiện ma túy nên không sử dụng ma túy cùng mọi người. Khi vừa vào phòng chứng kiến sự việc thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang nên L không kịp tố giác với lực lượng chức năng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q, K, Kh, Q2. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Đỗ Hữu L. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[16] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[16.1] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) lọ nhựa màu trắng, kích thước 7,5cm, đường

kính 04cm; 01(một) thanh kim loại màu trắng, dài 26cm x 0,5cm, một đầu nhọn, một đầu đập dẹt, ký hiệu B1; 01 đoạn gỗ tròn, tối màu, kích thước 16,5cm x 02cm, ký hiệu B2; 01 chén sứ màu trắng, Ký hiệu B3; 01(một) ống nứa hình trụ tròn, kích thước 32cm x 02cm, ký hiệu B4; 01 (một) mảnh gạch, một mặt trắng, một mặt tối màu, kích thước 20cm x 6,5cm x0,08cm, ký hiệu B5. Toàn bộ các mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu cam, kích thước (3/ x 27,5)cm, một mặt hộp giấy có ghi dòng chữ: "Mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 hoàn trả sau giám định"; 01(một) bàn đèn; 01 (một) khối gỗ đặc hình chữ nhật, 01(một) khăn vải màu xanh, hình chữ nhật; 01(một) chăn ga dải (để nằm) có hoa văn màu tím; 03(ba) bật lửa ga được cho vào 01 hộp giấy bìa cứng; 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu T1, A2, T3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa: Ma túy (Nhựa thuốc phiện), ký hiệu T1, Ma túy (nhựa thuốc phiện), ký hiệu A2, Ma túy (heroine), ký hiệu T3; Các mẫu vật ký hiệu A1, T2 và vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 8794/KL-KTHS trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên : Hoàng Văn T, Đỗ Thị H. Bên trong chứa các hạt màu đen có thành phần thuốc phiện; Toàn bộ vỏ bao gói và 01 (một) phong bì niêm phong cũ được cho vào 01 (một) hộp giấy, trên hộp giấy có ghi chữ: *Phong bì và vỏ bao gói sau khi cân tịnh vụ Nguyễn Đức Q có hành vi : tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.*

[16.2] Đối với 01 (một) đoạn dây màu đen dài 44m, đường kính 0,6cm và 01 túi nilon màu trắng cho vào 01 (một) túi giấy niêm phong, dán niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện V và các chữ kỹ, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, ký hiệu P1; 01 (một) hộp giấy màu nâu, kích thước 08cm x 07cm x 4,5cm, vỏ ngoài ghi chữ "KÍP NỔ ĐỐT SỐ 8 VỎ NHÔM" và 47 (bốn mươi bảy) vật hình trụ, kích thước dài 3,8cm, đường kính 0,6cm, vỏ ngoài màu trắng được cho vào 01 (một) hộp giấy, dán niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện V và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, ký hiệu P2; Dây cháy chậm; Kíp nổ đốt vỏ nhôm. Những vật chứng này không liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép vật liệu nổ theo điều 305 BLHS 2015. Ngày 20/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành bàn giao toàn các vật chứng trên cho cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không để cập xử lý.

[17] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trung K vì thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí.

[18] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đồng thuận với HĐXX được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm b khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/11/2022). Tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Q 45 ngày theo Quyết định tạm giam số: 28/2023/HSST-QĐTG ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/11/2022). Tạm giam bị cáo Nguyễn Trung K 45 ngày theo Quyết định tạm giam số: 29/2023/HSST-QĐTG ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01(một) thanh kim loại màu trắng, dài 26cm x 0,5cm, một đầu nhọn, một đầu đập dẹt, ký hiệu B1; 01 đoạn gỗ tròn, tối màu, kích thước 16,5cm x 02cm, ký hiệu B2; 01 chén sứ màu trắng, Ký hiệu B3; 01(một) ống nứa hình trụ tròn, kích thước 32cm x 02cm, ký hiệu B4; 01 (một) mảnh gạch, một mặt trắng, một mặt tối màu, kích thước 20cm x 6,5cm x0,08cm, ký hiệu B5. Toàn bộ các mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 được đựng trong 01 (một) hộp giấy màu cam dược niêm phong, kích thước (3/ x 27,5)cm, một mặt hộp giấy có ghi dòng chữ: "Mẫu vật ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5 hoàn trả sau giám định";

01(một) bàn đèn; 01 (một) khối gỗ đặc hình chữ nhật, 01(một) khăn vải màu xanh, hình chữ nhật; 01(một) chăn ga dải (để nằm) có hoa văn màu tím; 03(ba) bật lửa ga được cho vào 01 hộp giấy bìa cứng;

01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu T1, A2, T3", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình

dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa: Ma túy (Nhựa thuốc phiện), ký hiệu T1; Ma túy (nhựa thuốc phiện), ký hiệu A2; Ma túy (heroine), ký hiệu T3; Các mẫu vật ký hiệu A1, T2 và vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 8794/KL-KTHS trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên : Hoàng Văn T, Đỗ Thị H. Bên trong chứa các hạt màu đen có thành phần thuốc phiện;

Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, 01 lọ nhựa màu trắng, kích thước 7,5cm, đường kính 04cm được cho vào 01 (một) hộp giấy niêm phong, trên hộp giấy có ghi chữ: *Phong bì và vỏ bao gói sau khi cân tịnh vụ Nguyễn Đức Q có hành vi : tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.*

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 27/4/2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức Q, phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Trung K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức Q, bị cáo Nguyễn Trung K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Công an huyện V (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.